

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng
thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
đối với Công ty Cổ phần Phú Thắng**
(Trừ lượng tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số
147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 158/2016/NĐ-CP ngày
29/11/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; số 193/2025/NĐ-
CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa
chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số
điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy
phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT -
BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trừ lượng và tài nguyên
khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với
từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng
sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều
của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh
Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên
Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 63/GP-UBND ngày 16/4/2025 của UBND
tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Phú Thắng được thăm dò khoáng sản đá
vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định
(nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;*

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty Cổ phần Phú Thắng đề ngày 30/3/2026 nộp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 836/TTr-SNNMT ngày 04/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 1,18 ha (Bằng chữ: Một phẩy mười tám héc ta), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo (khoáng sản chính) là: 1.104.327 m³, gồm:

+ Cấp 121: 736.622 m³.

+ Cấp 122: 367.705 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m³.

4. Các khoáng sản đi kèm:

+ Đá vôi làm ốp lát: 194.881 m³, gồm:

Cấp 121: 129.992 m³.

Cấp 122: 64.889 m³.

+ Đất làm vật liệu san lấp: 92.597 m³, gồm:

Cấp 121: 61.765 m³.

Cấp 122: 30.832 m³.

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần Phú Thắng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty Cổ phần Phú Thắng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CN (T06.33).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc,
tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2219 234,34	553 358,59
2	2219 259,55	553 266,95
3	2219 316,13	553 302,70
4	2219 381,20	553 343,80
5	2219 433,00	553 384,28
6	2219 431,82	553 389,45
7	2219 404,00	553 388,00
8	2219 402,04	553 400,46
9	2219 309,19	553 377,30
Diện tích: 1,18 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc,
tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Số hiệu khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (m ³)	Trữ lượng đá vôi làm ốp lát (m ³)	Khối lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³)	Ghi chú
1	1- 121	+ 23,0	736.622	129.992	61.765	
2	1-122	+ 23,0	367.705	64.889	30.832	
Tổng 121+122			1.104.327	194.881	92.597	
Tổng cộng trữ lượng			1.391.805			